

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

Số:48/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C, ngày 20 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:35/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 2 năm 2018, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Trần Đại H – SN: 1971

Địa chỉ: TT – TL – C – Bắc Ninh

*** Bị đơn:**Chị Nguyễn Thị K – SN: 1976

Địa chỉ: TT – TL – C – Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn Cảnh – SN 1967

Địa chỉ: ĐH – Thị trấn T – C – Bắc Ninh

- Ngân Hàng A

Địa chỉ: Số 2 L, B, H Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Đ – Giám đốc ngân Hàng A – chi nhánh huyện C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 60, 62 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đại H và chị Nguyễn Thị K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đại H và chị Nguyễn Thị K

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh H và chị K: Giao con chung là Trần THnh Công – SN: 11/11/2003 cho anh H nuôi dưỡng, chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với chị K.

- Về tài sản: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa các đương sự:

Giao cho anh Trần Đại H sử dụng thửa đất số 400, tờ bản đồ số 24 tại thôn NC, xã TL, huyện C, tỉnh Bắc Ninh có diện tích 122,0m² mang tên anh Trần Đại H và chị Nguyễn Thị K và sở hữu các công trình xây dựng trên đất, cùng toàn bộ đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Nhưng anh H có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân Hàng A chi nhánh huyện C tổng số tiền 602.108.333đ (Sáu trăm linh hai triệu, một trăm linh tám nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng) (trong đó gồm 600.000.000đ tiền gốc và 2.108.333 tiền lãi), thanh toán trả anh Nguyễn Văn C 75.300.000đ (Bảy mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng) và thanh toán trả chị Nguyễn Thị K 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản.

Giao cho chị Nguyễn Thị K sử dụng số tiền 490.000.000đ (Bốn trăm chín mươi triệu đồng) hiện chị đang quản lý.

Kể từ ngày 12/4/2018 anh Trần Đại H tiếp tục phải trả lãi cho Ngân Hàng A theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 2608 – LAV – 201601481 ngày 17/11/2016 đã ký với Ngân Hng cho đến khi thanh toán xong.

Nếu vi phạm cam kết trả nợ thì Ngân Hàng A có quyền đề nghị cơ quan thi Hnh án có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp với Ngân Hng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02 ngày 23/7/2013, để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa đất số: 400, tờ bản đồ: 24, diện tích: 122,0m² nằm tại thôn NC, xã TL, huyện C, tỉnh Bắc Ninh đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BN 527212 ngày 05/7/2013 mang tên anh Trần Đại H và chị Nguyễn Thị K.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn Cảnh, chị Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu bên phải thi Hnh án không thi Hnh, thì Hng thng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi Hnh án theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi Hnh án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

- Về án phí: Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự: anh Trần Đại H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 04442 ngày 09/2/2018 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện C. Trả lại anh H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Minh Phương